

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGT đường tràn Km1+200 ĐT.254B tại xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2400/STNMT-MT ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGT đường tràn Km1+200 ĐT.254B tại Xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn;

Xét Văn bản số 443/BQLĐT-KH ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn về việc đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGT đường tràn Km1+200 ĐT.254B tại Xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn và Văn bản số 529/BQLĐT-KH ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGT đường tràn Km1+200 ĐT.254B tại Xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 262/TTr-STNMT ngày 29 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGT đường tràn Km1+200 ĐT.254B tại xã Bình Trung, huyện Chợ

Đồn (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Chợ Đồn, Chủ tịch UBND xã Bình Trung, Chủ tịch UBND xã Yên Phong, Giám đốc Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn và Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (ô. Trung);
- Các Sở: TN&MT, GTVT, XD;

Gửi bản giấy:

- Sở TN&MT;
- Trung tâm Phục vụ HCC (trả chủ dự án);
- Lưu: VT, H₁

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CÔNG TRÌNH VƯỢT DÒNG PHÒNG CHỐNG
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI, ĐBGT ĐƯỜNG TRẦN KM1+200
ĐT.254B TẠI XÃ BÌNH TRUNG, HUYỆN CHỢ ĐỒN**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án: Sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGT đường trần Km1+200 ĐT.254B tại xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn.

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Bình Trung và xã Yên Phong, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý bảo trì công trình đường bộ tỉnh Bắc Kạn.

- Địa chỉ: Số 5, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

1.2. Phạm vi, quy mô các hạng mục công trình chính

a) Phạm vi: Xây dựng mới 01 cầu cứng bằng bê tông cốt thép thay cho tràn cũ tại lý trình Km1+200 ĐT.254 tại xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, đảm bảo tải trọng thiết kế HL-93, với tổng chiều dài tuyến $L = 33m$. Điểm đầu tại Km1+088, thuộc địa phận xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Điểm cuối tại Km 1+384 thuộc địa phận xã Yên Phong, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

b) Quy mô:

Đầu tư xây dựng mới 01 cầu cứng bằng bê tông cốt thép

- Phần cầu: Thiết kế theo TCVN 11823:2017, với tải trọng thiết kế HL-93, tải trọng người đi bộ $300kg/m^2$, tần suất lũ tính toán 1%. Sơ đồ nhịp $L_n = 33m$, chiều rộng cầu $B = 8m$.

- Phần đường: Đường đầu cầu (trong phạm vi 10 tính từ đuôi mô) có chiều rộng mặt đường $B = 8m$; Đường vượt nối hai đầu cầu có chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5m$, $B_{nền} = 6,0m$.

1.3. Biện pháp thi công

- Chuẩn bị mặt bằng thi công; xây dựng kho bãi, lán trại, nhà điều hành.

- Thi công đường công vụ, thi công cầu, công trình thoát nước, thi công đường vượt nối 02 đầu cầu, lắp đặt cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn giao thông; tổ chức nghiệm thu, đưa dự án vào khai thác.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

a) Phần cầu

* Kết cấu phần trên

- Sơ đồ nhịp: $L_n = 33\text{m}$; chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 8\text{m}$.

- Bản mặt cầu bằng BTCT $f'c = 30\text{Mpa}$, chiều dày phụ thuộc mũi luyến (đốc ngang) nhưng không nhỏ hơn 20cm; Lớp phủ mặt cầu gồm: Lớp phòng nước chống thấm dạng dung dịch, lớp bê tông lưới thép $f'c = 30\text{Mpa}$ dày 7cm.

- Dầm cầu sử dụng dầm I, chiều cao dầm $h=1,65\text{m}$, cường độ $f'c = 40\text{Mpa}$ bằng BTCT DUỖ kéo sau; khoảng cách giữa các tim dầm liền kề là 2,1m.

- Gối đầu cao su cốt bản thép, khe co giãn bằng thép kiểu răng lược, lan can bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

* Kết cấu phần dưới:

- Mố cầu kiểu chữ U, bằng BTCT $f'c = 30\text{Mpa}$. Bệ mố, thân mố bằng BTCT $f'c = 30\text{Mpa}$; bệ mố được đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi $D=1,0\text{m}$ (05 cọc/mố); bản quá độ bằng BTCT $f'c = 30\text{Mpa}$ dày 40cm.

- Trụ nón: Chân khay bằng BTXM $f'c = 16\text{Mpa}$, ốp mái bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 100 dày 30cm.

b) Phần đường

- Nền, mặt đường

+ Đường đầu cầu: Chiều rộng mặt đường bằng chiều rộng mặt cầu có $B_{\text{mặt}} = 7\text{m}$; Lề đường và mái taluy được gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 100 dày 30cm, chân khay mái taluy bằng BTXM $f'c = 16\text{Mpa}$.

+ Đường vượt nối hai đầu cầu: Được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi theo TCVN 4054:2005. Có chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$, $B_{\text{nền}} = 6,0\text{m}$; có thiết kế mở rộng bảo đảm vượt nối hài hòa với phạm vi 10m đường đầu cầu.

+ Kết cấu mặt đường (từ dưới lên trên): Nền đường độ chặt $K \geq 0,95$; lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm; lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; trên lán nhựa 3 lớp; tiêu chuẩn $4,5\text{kg/m}^2$ dày 3,5cm.

- Công trình thoát nước

Thoát nước dọc tuyến: Thiết kế gia cố rãnh hình chữ nhật bằng BTXM mác 200 đổ tại chỗ kích thước (0,5x0,5)m; các vị trí rãnh qua nhà dân bố trí 03 tấm đan đập rãnh KT (1x0,8x0,12)m.

c) Hệ thống an toàn giao thông

Thiết kế hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41:2019/BGTVT (biển báo, hệ lan tôn sóng, cột H, cột Km...).

d) Thiết kế các công trình khác

Thiết kế hoàn trả lại mương thủy lợi bằng ống HDPE D400 áp lực PN8 chiều dài L=67m; bố trí 1 hố ga bằng BTXM mác 200 kích thước (1,0x0,8)m. Mương thủy lợi hoàn trả đắp trùm lên mương cũ, không tiến hành phá dỡ mương cũ do diện tích nhỏ.

e) Đường công vụ đảm bảo ATGT.

Thiết kế đường công vụ đi phía hạ lưu tràn cũ, tận dụng 1 phần đường tràn cũ làm đường công vụ đảm bảo giao thông $B_{nền}=6m$, $B_{mặt}=3,5m$, kết cấu bằng cấp phối đá dăm dày 20cm (phá dỡ ống cống tràn cũ và tận dụng 32 đốt cống D150).

1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư.

Các hoạt động chính của Dự án gồm:

- Hoạt động thu dọn, tháo dỡ đường tràn, giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công.
- Hoạt động của máy móc thiết bị tham gia thi công các hạng mục công trình của Dự án.
- Hoạt động thi công xây dựng cầu và đường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Trong khu vực dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là: Diện tích thực hiện dự án có yêu cầu thu hồi 647,9 m² đất chuyên trồng lúa nước (LUC), thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động do hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.
- Tác động của bụi, khí thải từ quá trình phá dỡ công trình, quá trình đào đắp, san nền, vận chuyển và đổ thải, hoạt động vận chuyển nguyên liệu, quá trình hoạt động của các thiết bị máy móc thi công.
- Tác động bởi nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân thi công, nước thải thi công xây dựng, nước mưa chảy tràn trên công trường.
- Tác động của chất thải rắn phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng, quá trình đào đắp san nền, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công, chất thải nguy hại.

- Tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị thi công.

- Hạng mục thi công cầu, hoạt động đào đắp hố móng phát sinh bụi, khí thải.

b) Giai đoạn vận hành

Bụi khí thải từ hoạt động của các động cơ xe; bụi, khí thải từ vận hành dòng

xe; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải chỉ phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng dự án, cụ thể như sau:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng dự án, lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,675 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu của nước mưa chảy tràn có chứa một số chất ô nhiễm như: Các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅, COD), chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng:

+ Nước thải từ quá trình đào móng: Trong quá trình đào móng các công trình có thể gặp trời mưa. Lượng nước này phụ thuộc vào diện tích hố móng, cường độ và thời gian diễn ra trận mưa. Thành phần loại nước thải này chủ yếu chứa các chất rắn lơ lửng, không tan trong nước, không chứa thành phần nguy hại.

+ Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị: phát sinh khoảng 0,1m³/ngày. Thành phần nước thải chứa xi măng, cặn lắng, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy vào khu vực dự án là 0,025 m³/s. Thành phần chủ yếu của nước mưa chảy tràn là chất rắn lơ lửng (SS), chất rắn hòa tan (TDS), chất hữu cơ (N, P).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh: Bụi, khí thải từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; Bụi phát sinh do quá trình đào, đắp đất; Khí thải từ hoạt động của các loại thiết bị, phương tiện thi công; Khí thải phát sinh từ hoạt động hàn kim loại.

- Thành phần khí thải chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng, từ quá trình đào đất tạo mặt bằng: Các loại chất thải rắn từ quá trình dỡ trần cũ gồm gạch, đá, bê tông vụn, sắt, thép thải các loại,tổng khối lượng phát sinh ước tính là 315 m³.

- Hoạt động đào đắp đất phát sinh khối lượng đất hữu cơ và đất cấp 1, cấp 2, cấp 3 khoảng 321,3 m³ (gồm đất hữu cơ tầng mặt (20-25cm) của đất trồng lúa 02 vụ khoảng 194,4 m³ và khối lượng đất đào nền đất yếu khoảng 126,9 m³).

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng chủ yếu là khối lượng nguyên vật liệu không đạt tiêu chuẩn, rơi vãi, khối lượng ước tính là 50 tấn.

- Chất thải rắn từ hoạt động thanh thải bãi công trường (gồm các hạng mục bãi đúc đầm, đường tránh): Chất thải rắn phát sinh gồm gạch, đá, bê tông vụn, sắt thép thải các loại,... tổng khối lượng phát sinh ước tính là 678,7 m³.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 12 kg/ngày. Thành phần của loại rác sinh hoạt này chứa nhiều các chất hữu cơ dễ phân huỷ, bên cạnh đó còn có các bao gói nilon, vỏ chai nhựa, đồ hộp...

- Chất thải nguy hại: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải 3 lít/9 tháng; Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại 5 kg/9 tháng; Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác 20 kg/9 tháng; Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại 30 kg/9 tháng.

b) Giai đoạn vận hành

- Nguồn phát sinh: Chất thải rắn thông thường từ hoạt động bảo trì, vận hành công trình cầu vượt dòng.

- Quy mô: Khoảng 1÷2 m³/đợt bảo dưỡng với thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng,...

3.3. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung chủ yếu phát sinh từ các phương tiện giao thông hoạt động của con người, thiết bị trên công trường thi công.

b. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn phát ra từ động cơ, tiếng còi, tiếng rít phanh và do sự rung động của các bộ phận xe của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của việc chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng:

+ Giảm diện tích đất sản xuất và năng suất lúa, lượng thóc tươi thiệt hại là khoảng 0,55-0,65 tấn/mùa vụ.

+ Tác động đến lớp đất hữu cơ đối với đất lúa 2 vụ: khối lượng lớp đất bóc tầng mặt ước tính là 194,4 m³.

+ Mất đất: Hoạt động chuyển đổi mục đích làm giảm diện tích đất chuyên trồng lúa và đất trồng cây hàng năm tại địa phương.

+ Ảnh hưởng đến phần diện tích lúa bị thu hồi còn lại: Khi thi công đổ đất, san nền, đất cát dễ bị trượt xuống, sạt lở, tràn vào phần diện tích canh tác còn lại chưa thu hồi, gây ảnh hưởng đến khả năng canh tác, năng suất cây trồng của người dân; Việc thi công cầu mới sẽ làm mất con đường đi xuống ruộng canh tác của người dân, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất.

+ Khu vực đầu cầu thuộc xã Yên Phong có 01 nhà dân hiện trạng, khi thi công cầu mới tăng cao độ lên cao, ảnh hưởng đến việc di chuyển vào nhà của người dân.

+ Ảnh hưởng đến phần diện tích đất chiếm dụng tạm thời phục vụ cho quá trình thi công là 975 m².

- Các sự cố môi trường có nguy cơ xảy ra trong quá trình thi công xây dựng dự án:

+ Tai nạn lao động: có thể xảy ra do công nhân không tuân thủ các kỉ luật và nội quy lao động, chưa thành thạo nghề, ít kinh nghiệm hoặc do phương tiện, công cụ lao động không đảm bảo.

+ Sự cố sụt lún, xói lở công trình: Sự cố do thiên tai như bão lũ, mưa lớn kéo dài xảy ra gây phá vỡ kết cấu nền đất và không kịp thời xử lý đặc biệt là bờ sông; Ngoài ra, hạng mục 1 thi công cầu cạnh sông Phó Đáy gây ra nguy cơ sạt lở bờ sông sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tính ổn định của đường bờ (ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên) nhất là trong mùa mưa.

+ Sự cố cháy nổ: Trong giai đoạn xây dựng, xăng dầu được sử dụng cho hoạt động của các thiết bị thi công, do vậy rất dễ gây cháy nổ. Sự cố cháy nổ cũng có thể bắt nguồn từ sự bất cẩn trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của công nhân như nấu nướng và hút thuốc lá. Ngoài ra, còn do các sự cố về điện như chập, quá tải, sét đánh gây cháy nổ hoặc các tai nạn cho người sử dụng và vận hành.

- Các tác động tiêu cực tới kinh tế xã hội: ảnh hưởng đến hoạt động giao thông trong khu vực, phát sinh tệ nạn xã hội, mâu thuẫn giữa công nhân thi công và người dân xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

- Giai đoạn vận hành dự án có thể xảy ra sự cố rạn nứt mặt đường.

- Sự cố do thiên tai: Các sự cố do thiên tai như bão lũ, mưa lớn kéo dài xảy ra có thể gây nên các tác động như: Gây sụt lún nền đường tạo “ổ gà”, trơn trượt nền đường.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Bố trí lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có 01 buồng đơn tại công trường, cách xa nguồn nước sử dụng cho quá trình sinh hoạt. Kích thước: dài x rộng x cao = 1450 x 900 x 2500(mm). Dung tích bể nước sạch: 400 lít. Dung tích bể chứa chất thải: 500 lít. Bể phốt có hệ thống lọc tách nước.

- Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 3 tháng/lần thu gom, vận chuyển đi xử lý. Sau khi kết thúc thi công, nhà vệ sinh di động sẽ được vận chuyển ra khỏi công trường.

- Đối với nước thải tắm giặt, rửa tay chân sẽ bố trí mương thu gom về hố lắng cát sỏi để xử lý lắng cặn trước khi thải ra hệ thống thoát nước.

* Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng:

- Thực hiện các phương án thi công đảm bảo không tràn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế nước mưa kéo theo các chất bẩn nhất.

- Nước thải xây dựng được thu gom về hố lắng cát sỏi để lắng cặn trước khi thải ra hệ thống thoát nước

* Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa tại khu vực đường 2 bên cầu thoát theo rãnh thoát nước mưa hình chữ nhật bằng BTXM mác 200 đổ tại chỗ kích thước (0,5x0,5)m; bố trí 03 tấm đan dầy rãnh kích thước (1x0,8x0,12)m nhằm làm giảm hiện tượng đất đá do nước mưa kéo theo làm tắc hệ thống thoát nước chung.

- Đối với nước mưa trên phần diện tích thi công cầu, chủ dự án sẽ tiến hành khơi rãnh thoát nước dọc theo 2 bên phía dưới cầu, dẫn nước mưa thoát ra sông Phó Đáy.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Xây dựng phương án, tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được phê duyệt.

- Tiến hành phun nước làm ẩm bề mặt vào những ngày khô nắng để giảm thiểu bụi thải từ hoạt động phá dỡ hạng mục hiện trạng, hoạt động đào đắp đất, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị.

- Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển. Có bạt che phủ, không làm rơi vãi đất đá để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường. Đưa ra lịch trình vận chuyển hợp lý, không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông và giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực.

- Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp. Thực hiện nghiêm túc quy định hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực công trường vừa để đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và giảm được lượng bụi cuốn theo. Tốc độ lưu thông tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5 km/h. Đặt biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn. Tốc độ tối đa của xe tải ở khu vực đông dân cư là 10km/h.

- Lựa chọn máy móc công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiêu thụ ít nhiên liệu. Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng, từ quá trình đào đất tạo mặt bằng

+ Khối lượng phá dỡ từ cầu cũ được chủ dự án tận dụng làm đường tránh phục vụ cho quá trình đi lại của người dân trong giai đoạn thi công xây dựng cầu mới.

+ Đối với đất đá thải từ quá trình tạo mặt bằng và hoạt động thanh thải bãi công trường trong giai đoạn thi công xây dựng, chủ dự án đã khảo sát, lập biên bản thống nhất đổ thải tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số 33, thuộc khu chợ xã Yên Phong, thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Yên Phong với trữ lượng bãi đổ thải là 2.000 m³. Hiện trạng thửa đất hiện nay là đất chợ (DCH), là khu đất trống, dạng đất hump. Đất đá thải đem về đổ tại vị trí thửa đất có tác dụng nâng cao cos bề mặt và tạo mặt bằng phục vụ cho nhu cầu của xã.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tận dụng toàn bộ cho người dân trên địa bàn xã Bình Trung và xã Yên Phong, huyện Chợ Đồn có nhu cầu tận dụng làm tăng độ màu mỡ cho đất nông nghiệp.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý theo quy định của địa phương. Lập các nội quy về trật tự, vệ sinh và bảo vệ môi trường trong công trường xây dựng, không đổ chất thải ra khu vực công cộng, đường giao thông, sông suối.

- Chất thải rắn thông thường

+ Tận dụng triệt để các loại phế liệu xây dựng phục vụ cho chính hoạt động xây dựng của dự án; Phế thải từ quá trình xây dựng được thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho các cơ sở thu mua phế liệu; Vật liệu đổ bê tông nếu còn thừa vận chuyển đến nơi quy định cho phép đổ vật liệu xây dựng.

+ Tiến hành thu gom, dọn dẹp trả lại mặt bằng xung quanh khi thi công xong công trình.

b) Giai đoạn vận hành

Đối với chất thải rắn từ hoạt động quản lý, bảo trì công trình tiến hành thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì công trình về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Các loại CTNH được thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Hạn chế việc sửa chữa máy móc, phương tiện vận chuyển tại công trường (chỉ sửa chữa trong trường hợp sự cố).

- Thu gom vào các thùng chứa, có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo quy định

để phân loại, lưu giữ tạm thời tại khu vực có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại tại công trường, đảm bảo an toàn, không để rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán chất thải nguy hại ra môi trường. Thực hiện hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Có kế hoạch thi công hợp lý để giảm bớt tiếng ồn và rung động. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do tiếng ồn, hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và các giờ cao điểm.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai.

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Quy chuẩn so sánh:

- + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung cam kết.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thi công các hạng mục công trình theo đúng trình tự thi công, phương án thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có

liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

- Ban hành nội quy đối với các hoạt động trong khu vực thi công nhằm ngăn ngừa tai nạn lao động; Thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện; Không để nguồn lửa, nguồn nhiệt tại vị trí đặt các thùng dầu; Trang bị các thiết bị phòng cháy, chữa cháy để kịp thời ứng cứu khi xảy ra sự cố

- Thông báo kịp thời tình trạng bão cho tất cả công nhân trên công trường biết để chuẩn bị tinh thần, vật chất đối phó với mưa bão; Kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn tất cả các công trình và máy móc thi công có thể bị hư hại do bão gây ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Cử cán bộ thường xuyên kiểm tra vết nứt, khả năng chịu tải, hiện tượng mất cân bằng của cấu trúc thành cầu với tần suất 3 tháng/lần.

- Khi có hiện tượng nứt mặt đường và hư hỏng báo ngay cho đơn vị quản lý tiến hành sửa chữa đảm bảo hoạt động giao thông; Thông báo, đặt biển báo trước khi tiến hành sửa chữa.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức một bộ phận chuyên trách theo dõi, giám sát trực tiếp trong suốt quá trình xây dựng, đảm bảo các biện pháp giảm thiểu đã được thực hiện như đã nêu. Cụ thể như sau:

- Quản lý, giám sát các nhà thầu thi công đảm bảo tuân thủ thiết kế thi công của dự án.

- Giám sát các nhà thầu vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng dự án đảm bảo tuân thủ các quy định về tải trọng xe, thu gom vật liệu rơi vãi đảm bảo vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển...

- Yêu cầu đơn vị thi công thực hiện nghiêm chỉnh các nội quy lao động và các biện pháp an toàn vệ sinh lao động và môi trường.

- Cử cán bộ phụ trách kiểm tra và đôn đốc nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Đồng thời kịp thời báo cáo cho công ty về tình hình thi công cũng như công tác bảo vệ môi trường của nhà thầu thi công.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của chủ dự án

Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ các loại bùn, đất, đá thải, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đúng vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành dự án do sụt lún, và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải và thanh thải lòng kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện Dự án./.